TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 21/4/2020
V/v Tranh chấp thay đổi người
Trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Trí Dũng

Các Thẩm phán : Ông Phạm Hoàng Dũng

Bà Lê Thị Minh Trang

-*Thư ký phiên tòa*: Ông Phan Văn Khải thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ Bà Lê Hồng Trang - kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở,Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLPT ngày 21 tháng 02 năm 2020 về: tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 50/2019/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Ông Phan Văn K, sinh năm 1962

Địa chỉ cư trú: đường Trần H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Hà Vi C - Văn phòng Luật sư H - Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú: đường C, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

3. Người kháng cáo: Ông Phan Văn K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Phan Văn K trình bày: ông và bà Trần Thị Thanh H được Tòa án giải quyết ly hôn theo bản án số 105/2017/HNGĐ-ST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều và bản án số 21/2018/HNGĐ-PT ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, theo bản án Tòa án giao con chung Phan Kim K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông được quyền dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Tuy nhiên từ khi bản án có hiệu lực pháp luật ông đã thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng phía bà H lại ngăn cản không cho ông được thăm nom, chăm sóc con chung.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, giao con chung Phan Kim K cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Bị đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày: Khi bà đang làm việc ở Ngân hàng thì có thai và sinh con được 05 tháng tuổi thì bà đăng ký kết hôn với ông Phan Văn K, sống chung được 06 tháng thì bà xin ly hôn được Tòa án quận Ninh Kiều giải quyết, ông K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con nên kháng cáo. Từ lúc nộp đơn ly hôn đến khi bản án có hiệu lực là 13 tháng nhưng ông K không cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại bà đã nghĩ việc tại Ngân hàng nhưng đang làm việc bán thời gian và hùn vốn kinh doanh nên đảm bảo đủ thời gian và kinh tế để nuôi và chăm sóc con đầy đủ. Hơn nữa ông K đã 58 tuổi còn con chung chỉ mới 03 tuổi lại là con gái nên việc ông K chăm sóc con cũng sẽ gặp nhiều bất tiện, bản thân con gái hiện đang ở chung ổn định với sự chăm sóc của mẹ và ông bà ngoại, gia đình bà hiện nay đủ điều kiện kinh tế để lo cho cháu K.

Việc ông Kcho rằng bà ngăn cản thăm nom con và các biên bản ông K cung cấp là không có căn cứ vì không có chữ ký của bà.

Qua yêu cầu của ông Thái bà không đồng ý.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông K vẫn giữ nguyên yêu cầu và cho rằng từ tháng 9/2017 đến nay ông chỉ được thăm con 04 lần, các lần thăm con gia đình bà H luôn có mặt không để ông tự do. Việc ông nuôi con sẽ không ảnh hưởng đến việc phát triển của cháu K vì ông là Bác sĩ, ngoài ra còn có các chị em ông phụ giúp việc chăm sóc.

Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được tiếp tục nuôi con, bà không có cản trở việc ông K thăm con, nhưng phải bảo đảm giờ giấc không ảnh hưởng đến gia đình bà và các giáo viên trường cháu K học.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 50/2019/HNGĐ-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tuyên xử như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn K về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Trần Thị Thanh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Kim K (nữ) sinh ngày 08/5/2016.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giao dục con chung cho ông K, không ai được cản trở ông K thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/11/2019 ông Phan Văn K kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung Phan Kim K.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên;

Bà Hvẫn giữ yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự

Về nội dung giải quyết vụ án: Xét về điều kiện kinh tế thì cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi con chung, xét về quá trình nuôi con của chị H từ sau khi ly hôn đến nay chị H vẫn bảo đảm việc nuôi con, chăm lo việc học tập, giáo dục con phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần, vẫn dành quyền thăm nom con chung cho anh K. Do đó không có căn cứ để thay đổi việc nuôi con.

Với những ý kiến nêu trên, Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn K, áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Phan Văn K khởi kiện yêu cầu được thay đổi việc nuôi con. Cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử theo quan hệ pháp luật thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có căn cứ đúng pháp luật. Qua xem xét yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn K Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ bản án phúc thẩm số: 21/2018/HNGĐ-PT ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã có hiệu lực pháp luật với nội dung tuyên án: Giao cháu Phan Kim K (nữ) sinh ngày 08/5/2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông K theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

Từ khi cháu Phan Kim K được sinh cho đến nay đều do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, bà đã cho cháu đi học, bà đã bảo đảm được tình thương yêu con, chăm lo việc học tập, giáo dục con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và trong thời gian qua không có căn cứ nào để cho rằng bà H không làm tròn trách nhiệm nuôi dưỡng cháu K và bà cũng không vi phạm các Điều 69 Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ, Điều 72 Nghĩa vụ và quyền giáo dục con của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Ông K cho rằng bà H cản trở việc ông thăm nom cháu K ông căn cứ vào biên bản ngày 10/9/2017, ngày 24/4/2018, theo hai biên bản này một biên bản có mặt bà H, một biên bản không có mặt bà H và nội dung biên bản cũng không ghi nhận bà H có cản trở ông K thăm con, hơn nữa hai biên bản này được lập khi chưa có bản án phúc thẩm xét xử giao con cho bà H nuôi dưỡng đồng thời khi xét xử, bản án phúc thẩm số 21/2018/HNGĐ-PT cũng không thừa nhận chứng cứ này là chứng cứ chứng minh bà H cản trở việc thăm nom con chung. Đối với biên bản ngày 27/9/2018, được lập nhưng không có mặt bà H nội dung biên bản cũng không thể hiện chứng cứ gì để chứng minh bà H không cho ông K thăm con. Tại phiên Tòa sơ thẩm cũng như tại phiên Tòa phúc thẩm hôm nay bà H vẫn khẳng định không có việc bà cản trở ông K thăm con. Như vậy không có chứng cứ chứng minh bà H cản trở việc thăm nom con của ông K như ông đã trình bày.

Căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải có sự thỏa thuận của cha mẹ hoặc người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tại cấp sơ thẩm nhiều lần hòa giải nhưng bà Hvà ông K không thỏa thuận được việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Đối với điều kiện nuôi con, qua chứng cứ được thu thập trong hồ sơ và lời trình bày của bà H ngày hôm nay được thể hiện bà H vẫn đi làm có thu nhập từ lương

và thu nhập khác từ việc thu lãi góp vốn kinh doanh đã ổn định, (chưa tính khoản tiền mà ông Khánh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con) điều này được chứng minh cháu Khánh trong thời gian vừa qua đã được đi học, chăm sóc tốt về thể chất và tinh thần.

Luật quy định đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn khi có căn cứ được quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó không cần tuyên thêm phần này trong bản án, vậy nghĩ cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

Từ các căn cứ phân tích trên nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K là có cơ sở.

Căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn K về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Trần Thị Thanh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Kim K (nữ) sinh ngày 08/5/2016.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông K, không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phan Văn K phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 009897 ngày 27/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy; ông K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Ông Phan Văn K phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 004160 ngày 21/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy; ông K đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND Q.Bình Thủy;
- Chi cục THADS. Q.Bình Thủy;
- Lưu (HS – 2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trí Dũng